

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829701] - PLC nâng cao
(CCQ2414A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140023	Nguyễn Quốc Bảo	01/09/2006	CCQ2414A		<i>Bảo</i>	8.1	9.0	8.6
2	2124140013	Nguyễn Hậu Cảnh	09/06/2006	CCQ2414A		<i>Cảnh</i>	8.0	8.5	8.3
3	2124140018	Lê Đình Duẩn	29/05/2006	CCQ2414A		<i>Duẩn</i>	5.7	5.0	5.3
4	2124140020	Vũ Tiến Dũng	21/03/2006	CCQ2414A		<i>Dũng</i>	8.3	9.0	8.7
5	2124140011	Bùi Đức Duy	08/06/2006	CCQ2414A					
6	2124140003	Nguyễn Đức Duy	16/11/2001	CCQ2414A		<i>Duy</i>	8.6	9.0	8.8
7	2124140002	Trần Thiện Hoàng	10/08/2006	CCQ2414A					
8	2124140016	Huỳnh Anh Huy	17/09/2006	CCQ2414A		<i>Huy</i>	7.6	8.5	8.1
9	2124140015	Trần Bảo Khanh	05/05/2006	CCQ2414A		<i>Khanh</i>	6.9	8.5	7.9
10	2124140029	Dương Nhã Linh	10/09/2006	CCQ2414A		<i>Linh</i>	7.3	6.0	6.5
11	2124140014	Tổng Nghĩa Minh	09/07/2006	CCQ2414A		<i>Minh</i>	5.9	6.0	6.0
12	2124140004	Nguyễn Trường Ngoan	01/11/2006	CCQ2414A		<i>Ngoan</i>	9.3	9.0	9.1
13	2124140025	Phùng Hải Nguyên	22/04/2006	CCQ2414A		<i>Nguyên</i>	7.9	8.0	8.0
14	2124140005	Lê Minh Phát	12/03/2000	CCQ2414A					
15	2124140022	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2005	CCQ2414A		<i>Phong</i>	6.0	5.5	5.7
16	2124140009	Trần Hữu Phước	16/01/2005	CCQ2414A		<i>Phước</i>	6.7	6.0	6.3
17	2124140027	Nguyễn Thanh Sỹ	07/11/2006	CCQ2414A		<i>Sỹ</i>	7.9	7.5	7.7
18	2124140021	Cà Toàn Thái	08/01/2006	CCQ2414A		<i>Thái</i>	6.4	6.0	6.2
19	2124140028	Lê Phạm Hữu Thắng	16/06/2006	CCQ2414A		<i>Thắng</i>	6.1	8.0	7.2
20	2124140001	Đỗ Minh Thuận	07/07/2006	CCQ2414A		<i>Thuận</i>	8.0	8.5	8.3
21	2124140008	Nguyễn Đình Tiên	12/01/2006	CCQ2414A		<i>Tiên</i>	8.1	8.8	8.5
22	2124140012	Trần Văn Trường	20/10/2006	CCQ2414A		<i>Trường</i>	5.9	4.8	5.2
23	2124140024	Trần Quốc Việt	08/02/2006	CCQ2414A		<i>Việt</i>	5.7	5.5	5.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829702] - PLC nâng cao
(CCQ2414B)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 13....

Số bài thi:13....

Số tờ giấy thi: 13....

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140059	Ngô Mạnh	Đạt	02/01/2006	CCQ2414B		<i>Đạt</i>	7.8	8.0	7.9
2	2124140061	Võ Thành	Đạt	04/05/2006	CCQ2414B		<i>Đạt</i>	9.1	8.8	8.9
3	2124140038	Đoàn Duy	Đủ	14/01/2006	CCQ2414B					
4	2124140039	Trương Thanh	Hiếu	18/09/2006	CCQ2414B		<i>Huy</i>	7.3	8.0	7.7
5	2124140052	Nguyễn Đức	Huy	07/01/2006	CCQ2414B		<i>Đức</i>	8.7	9.0	8.9
6	2124140040	Lê Văn	Khánh	21/01/2006	CCQ2414B		<i>Khánh</i>	7.0	6.5	6.7
7	2124140048	Nguyễn Anh	Khoa	10/02/2005	CCQ2414B		<i>Anh</i>	9.2	9.0	9.1
8	2124140056	Vũ Tuấn	Kiệt	23/08/2006	CCQ2414B		<i>Tuấn</i>	6.7	8.0	7.5
9	2124140063	Phạm Văn Đức	Phong	14/10/2006	CCQ2414B		<i>Đức</i>	6.9	8.0	7.6
10	2124140064	Lê Bá	Thành	12/03/2006	CCQ2414B		<i>Thành</i>	6.4	5.8	6.0
11	2124140045	Nguyễn Võ Minh	Thông	28/11/2006	CCQ2414B		<i>Minh</i>	7.7	8.5	8.2
12	2124140043	Phan Quang	Thụy	20/05/2006	CCQ2414B		<i>Quang</i>	8.0	8.5	8.3
13	2124140037	Nguyễn Minh	Tiến	07/10/2006	CCQ2414B		<i>Minh</i>	7.4	7.0	7.2
14	2124140044	Phan Thanh	Tuyển	06/04/2006	CCQ2414B					
15	2124140036	Đặng Hoàng	Vũ	10/03/2006	CCQ2414B		<i>Vũ</i>	8.0	8.5	8.3
16	2124140062	Nguyễn Văn	Ý	07/01/2006	CCQ2414B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

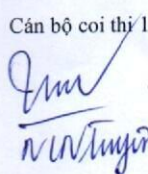
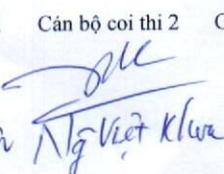
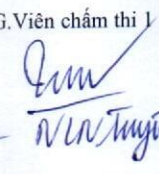
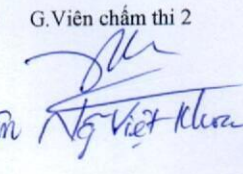
Môn học : [22829705] - PLC nâng cao
(CCQ2414C)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 12..

Số bài thi: 12..

Số tờ giấy thi: 12..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140103	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	04/05/2006	CCQ2414C					
2	2124140094	Lê Hoàng	17/07/2006	CCQ2414C			9.0	9.0	9.0
3	2124140101	Phạm Quốc Duy	05/06/2005	CCQ2414C			6.6	7.5	7.1
4	2124140097	Đặng Quang Hoàng	16/03/2006	CCQ2414C			7.3	8.5	8.0
5	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	20/01/2004	CCQ2205D			5.7	5.5	5.6
6	2124140131	Phan Hữu Phú	06/08/2006	CCQ2414C			6.8	7.0	6.9
7	2124140109	Đặng Tấn Thành	26/03/2006	CCQ2414C			6.3	8.3	7.5
8	2124140098	Mai Cường Thịnh	19/02/2006	CCQ2414C			6.4	8.0	7.4
9	2124140114	Phạm Đức Trung	09/08/2006	CCQ2414C			6.7	7.0	6.9
10	2124140121	Hồ Trần Thanh Tuấn	08/01/2006	CCQ2414C			7.0	7.5	7.3
11	2124140118	Phạm Trọng Tuấn	02/02/2006	CCQ2414C			8.3	8.8	8.6
12	2124140122	Nguyễn Ngọc Ứng	21/03/2006	CCQ2414C			6.3	8.0	7.3
13	2124140123	Nguyễn Cảnh Văn	24/01/2006	CCQ2414C					
14	2124140105	Trình Lê Quốc Việt	17/11/2006	CCQ2414C					
15	2124140124	Trần Hùng Chí Vỹ	12/05/2006	CCQ2414C			9.4	9.0	9.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829707] - PLC nâng cao
(CCQ2305B)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 25..

Số bài thi:25..

Số tờ giấy thi: 25..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	Bình	6.6	7.5	7.1
2	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	Cang	6.3	7.0	6.7
3	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đăng	24/07/2005	CCQ2305B	Đăng	7.1	6.5	6.7
4	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B	Danh	6.7	7.0	6.9
5	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	Đạt	7.3	8.5	8.0
6	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B	Hải	8.0	7.0	7.4
7	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B	Hội	7.3	8.0	7.7
8	2123050057	Trần Phúc	Hung	18/08/2005	CCQ2305B	Hung	8.3	7.5	7.8
9	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B	Kha	6.9	7.0	7.0
10	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	Khoa	7.3	7.0	7.1
11	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	Khoa	6.0	6.0	6.0
12	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	Lâm	7.4	7.5	7.5
13	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	Long	9.1	9.0	9.0
14	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	Luân	6.1	5.5	5.7
15	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B	Luật	8.0	8.0	8.0
16	2123050053	Đinh Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B				
17	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	Nhân	8.7	8.5	8.6
18	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	Phiếu	8.3	8.5	8.4
19	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	Phong	6.7	6.5	6.6
20	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	Phong	8.4	8.5	8.5
21	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	Quân	7.1	6.5	6.7
22	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B	Sơn	9.1	9.0	9.0
23	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	Thịnh	7.7	7.5	7.6
24	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	Thoại	8.4	7.0	7.6
25	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	Thông	8.6	8.5	8.5
26	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B	Trí	7.0	7.5	7.3